

Xu hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn hiện nay và nỗ lực của Việt Nam

TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hanhnguyenajc@gmail.com

Nhận ngày 11 tháng 2 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2025.

Tóm tắt: Những vấn đề ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu có thể chưa đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của loài người. Nhưng nó đã và đang đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của vô số loài sinh vật khác. Trong thời gian vài chục năm gần đây, mỗi ngày, ước tính có tới cả trăm loài bị tuyệt diệt. Điều đáng lo ngại là, trong khi rủi ro ngày càng gia tăng thì các phản ứng của con người tỏ ra chưa tương xứng. Nếu không có sự điều chỉnh quyết liệt trong chính sách và hành động - cả ở tầm quốc gia lẫn toàn cầu - thì những cảnh báo bi quan không còn là viễn tưởng. Trong nỗ lực ứng phó với những thách thức toàn cầu về môi trường, khí hậu và phát triển bền vững, nhiều quốc gia đang chủ động chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn - đây là cách tiếp cận có tính hỗ trợ và đang trở thành lựa chọn chiến lược trong hoạch định chính sách phát triển quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Từ khóa: kinh tế xanh; kinh tế tuần hoàn; biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường.

Abstract: Pollution and climate change may not yet pose a direct threat to human survival, but they are already threatening the existence of countless other species. In recent decades, it is estimated that hundreds of species become extinct every day. Alarmingly, while environmental risks continue to rise, human responses have remained inadequate. Without drastic adjustments in policies and actions, both at the national and global levels, pessimistic warnings will no longer be mere speculation. In an effort to respond to global challenges related to the environment, climate, and sustainable development, many countries are proactively shifting their growth models toward green and circular economies, an approach that is complementary and increasingly becoming a strategic choice in national development policymaking, including in Vietnam.

Keywords: green economy; circular economy; climate change; environmental protection.

1. Những cảnh báo từ trái đất

Ngay từ cuối thế kỷ XX, ở đâu đó từng có một cách nói cực đoan: cách tốt nhất để cứu lấy sự sống trên trái đất là loài người hãy tuyệt chủng đi. Các cuộc đại tuyệt chủng trước do thay đổi đột biến của môi trường sống, khí hậu, siêu núi lửa, va chạm với thiên thạch... Nhưng rất có thể đại tuyệt chủng mới sẽ do con người gây ra, vì con người đã và đang hủy hoại môi trường sinh thái của trái đất. Loài người bắt đầu tác động tiêu cực lên hệ sinh thái từ khi biết làm nông nghiệp (săn bắn quá mức, phá rừng lấy củi, làm rẫy,...). Các tác động tiêu cực này

tăng vọt từ cuộc cách mạng công nghiệp ở Phương Tây mấy trăm năm trước, và ngày càng nặng nề hơn trong thời đại bùng nổ dân số, tiêu dùng, và công nghệ ngày nay.

Trong khoảng 50 năm trở lại đây, tần suất các hiện tượng thời tiết cực đoan và thảm họa liên quan đến khí hậu đã tăng gấp 5 lần - một thực tế đáng lo ngại được các tổ chức quốc tế liên tục cảnh báo. Tình trạng biến đổi khí hậu không còn là dự báo xa vời, mà đang hiện diện rõ rệt qua hàng loạt thảm họa thiên nhiên xảy ra liên tiếp ở nhiều khu vực trên thế giới.

Những năm gần đây, chúng ta liên tiếp chứng kiến những thảm họa tự nhiên gây tổn thất nặng nề khắp mọi châu lục. Một loạt hiện tượng thời tiết bất thường đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho nhiều quốc gia: đợt sương giá muộn vào tháng 4 đã tàn phá nghiêm trọng ngành trồng nho tại Pháp; tháng 7/2021, các trận mưa lớn bất thường khiến nhiều vùng tại Đức và Bỉ ngập chìm trong lũ lụt. Cùng thời điểm đó, các đám cháy rừng lan rộng khắp miền Tây nước Mỹ, vùng Siberia của Nga và khu vực Địa Trung Hải, gây thiệt hại trên diện rộng về tài nguyên và môi trường. Siêu bão Ida, với cường độ mạnh, đã cán quét từ bang Louisiana đến Mississippi và tiếp tục tàn phá nhiều khu vực ở bờ Đông Hoa Kỳ.

Dữ liệu từ WMO (Tổ chức Khí tượng Thế giới - World Meteorological Organization) cho thấy, chỉ trong giai đoạn 1970 - 2019, đã có hơn 11.000 thảm họa khí hậu được ghi nhận trên toàn cầu - tương đương mỗi ngày thế giới phải đối mặt với ít nhất một sự kiện thiên tai có quy mô và ảnh hưởng nhất định. Đặc biệt, ngày 6/2/2023, thế giới chấn động bởi hai trận động đất có cường độ lên đến 7,8 độ Richter xảy ra liên tiếp trong vòng chưa đầy 12 giờ, ảnh hưởng đến khu vực miền Trung và Nam Thổ Nhĩ Kỳ cùng miền Bắc Syria. Thảm họa đã khiến hơn 50.000 người thiệt mạng và tàn phá hàng loạt công trình hạ tầng, đặt ra những thách thức to lớn về cứu trợ, tái thiết và ổn định đời sống. Tiếp đó, vào tháng 9/2023, tại Libya, cơn bão Địa Trung Hải Daniel đã gây ra đợt lũ lụt nghiêm trọng, buộc hơn 38.000 người phải di dời, phá hủy khoảng 5.000 ngôi nhà và làm gián đoạn hệ thống cấp nước, khiến nhiều khu vực rơi vào tình trạng thiếu nước uống trầm trọng. Suốt năm 2023, thiên tai tiếp tục diễn ra với cường độ và tần suất đáng báo động tại nhiều nơi: hơn 250.000 người phải sơ tán do lũ lụt ở Somalia (tháng 5); hơn 200 trường học tại Myanmar phải đóng cửa vì ngập lụt (tháng 10); Pháp ban bố tình trạng thiên tai cho hơn 250 cộng đồng ở khu vực miền Bắc (tháng 11).

Những số liệu và sự kiện nêu trên cho thấy quy mô và mức độ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu

không còn giới hạn theo khu vực địa lý hay mức độ phát triển của từng quốc gia. Từ các nước phát triển đến các quốc gia đang phát triển, từ châu Á, châu Âu đến châu Phi và châu Mỹ - không một khu vực nào nằm ngoài tác động của khủng hoảng khí hậu. Tuy nhiên, dễ nhận thấy rằng, chính các quốc gia đang phát triển là những đối tượng dễ bị tổn thương và chịu hậu quả nặng nề nhất do hạn chế về nguồn lực, hạ tầng và năng lực ứng phó.

Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc tăng cường năng lực quản lý rủi ro thiên tai, tái cấu trúc chính sách ứng phó khí hậu, đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ, tài chính và hỗ trợ thích ứng - đặc biệt đối với các nước kém phát triển và dễ bị tổn thương nhất.

Trong hệ sinh thái, các loài sinh vật có liên hệ chặt chẽ với nhau. Việc nhiều loài bị tuyệt chủng cũng tạo ra áp lực về nguồn thức ăn, nước uống, đất đai, khí quyển vv, làm trầm trọng hơn sự mất cân bằng, đẩy các điều kiện trên trái đất đến chỗ ngày càng tệ hại và lại trở thành chất xúc tác cho việc tuyệt chủng diễn ra nhanh hơn. Khi đạt đến ngưỡng, phản ứng dây chuyền sẽ dẫn đến sự tuyệt chủng hàng loạt, và thật đáng tiếc, loài người không phải là ngoại lệ.

Báo cáo mới nhất năm 2023 của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) một lần nữa nhấn mạnh thực trạng đáng báo động: trong giai đoạn 2011 - 2020, nhiệt độ trung bình bề mặt toàn cầu đã cao hơn khoảng 1,1°C so với thời kỳ tiền công nghiệp (1850 - 1900)⁽¹⁾. Mức tăng này không chỉ là con số mang tính thống kê, mà là dấu chỉ rõ ràng cho thấy con người đã và đang tác động sâu sắc đến hệ thống khí hậu toàn cầu.

Phát thải khí nhà kính tiếp tục xu hướng gia tăng trên quy mô toàn cầu, bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân có tính hệ thống: mô hình sử dụng năng lượng thiếu bền vững, chuyển đổi mục đích sử dụng đất không hợp lý, cùng với lối sống tiêu dùng và sản xuất chưa được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững. Những yếu tố này không chỉ hiện hữu ở cấp độ quốc gia hay khu vực, mà còn biểu hiện rõ nét ở từng cộng đồng và cá nhân - cho

thấy tính liên kết đa tầng trong nguyên nhân và hậu quả của biến đổi khí hậu.

Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu do con người gây ra đã không còn giới hạn ở một vài vùng nhạy cảm, mà đã hiện diện ở mọi khu vực trên Trái đất thông qua sự gia tăng về tần suất, cường độ và quy mô của các hiện tượng thời tiết cực đoan. Theo IPCC, có khoảng từ 3,3 đến 3,6 tỷ người - gần một nửa dân số thế giới - đang sống trong các điều kiện dễ bị tổn thương bởi tác động của biến đổi khí hậu.

Mối quan hệ giữa sự tổn thương của hệ sinh thái và của con người mang tính tương hỗ phức tạp. Khi hệ sinh thái suy giảm, khả năng chống chịu và thích ứng của cộng đồng cũng bị suy yếu. Thực tế đã cho thấy, tại nhiều khu vực ở châu Phi, châu Á, Trung và Nam Mỹ - những nơi có mức phát triển còn hạn chế - hàng triệu người đang phải đối mặt với nguy cơ mất an ninh lương thực, khan hiếm nguồn nước, gia tăng bệnh tật và tử vong do nhiệt độ cực đoan và các bệnh truyền nhiễm liên quan đến thực phẩm, nước sinh hoạt.

Dữ liệu lịch sử cho thấy, trong hơn nửa thế kỷ qua, nhiệt độ Trái đất không ngừng tăng lên. Nếu xu thế này tiếp diễn và nhân loại không thể kiểm soát được đà tăng nhiệt, thì hệ quả là rõ ràng: các dòng sông băng ở hai cực sẽ tan chảy toàn phần, dẫn đến mực nước biển toàn cầu có thể tăng thêm ít nhất 20 mét chỉ trong vòng khoảng hai thế kỷ tới. Điều này không chỉ đe dọa sự sống ven biển, mà còn đặt ra nguy cơ xóa sổ một số quốc gia có chủ quyền - bao gồm cả những quốc gia phát triển cao như Nhật Bản. Các chuyên gia đã cảnh báo, nếu không có hành động mang tính đột phá, thì ngay trong thế kỷ tới, bản đồ thế giới có thể sẽ thay đổi theo hướng tiêu cực chưa từng có trong lịch sử nhân loại.

Nếu không hành động ngay, loài người sẽ tuyệt chủng trong vòng 100 năm nữa! Khi các dấu hiệu của thảm họa ngày càng rõ ràng. Con người bắt đầu đoàn kết với nhau, các quốc gia hợp tác và chia sẻ trách nhiệm cùng bảo vệ sự tồn tại của mình. Các cam kết được nhiều quốc gia ký kết và tôn trọng. Nguồn lực lớn đổ vào nghiên cứu các nguồn năng

lượng thân thiện môi trường và các công nghệ đảo ngược sự xuống cấp của môi trường sinh thái, vv... Song song với những nỗ lực cải thiện môi trường, con người bắt đầu xây dựng các "an toàn khu" khép kín trên trái đất để ẩn náu, đồng thời nỗ lực tìm một hành tinh mới để sống. Người nghèo ở các khu vực kém phát triển không được tiếp cận với các điều kiện an toàn nên tuổi thọ giảm. Dân số giảm nhanh.

2. Xu hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn hiện nay

Khái niệm "kinh tế xanh" được đề xuất từ cuối thập niên 1980 bởi các nhà kinh tế môi trường Anh, nhưng chỉ thực sự trở thành một ưu tiên toàn cầu kể từ Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững năm (Rio+20) vào tháng 6/2012 tại Rio de Janeiro (Brasil). Tại đây, tuyên bố chính thức đã khẳng định: "Phát triển bền vững không phải là một lựa chọn - đó là con đường duy nhất để nhân loại cùng tồn tại trên hành tinh chung này"⁽²⁾. Từ thông điệp đó, kinh tế xanh được nhìn nhận không chỉ là một khái niệm học thuật, mà là định hướng chiến lược tích hợp giữa ba trụ cột: tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

Chương trình Môi trường của Liên Hợp Quốc (UNEP) định nghĩa kinh tế xanh là "nền kinh tế cải thiện phúc lợi con người và công bằng xã hội, đồng thời giảm đáng kể các rủi ro môi trường và sự suy thoái sinh thái" (UNEP, Green Economy Report, 2011). Phát triển kinh tế không thể tách rời các mục tiêu môi trường - bao gồm giảm phát thải carbon, sử dụng hiệu quả tài nguyên và năng lượng, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao năng lực phục hồi của các hệ sinh thái. Báo cáo này cũng nhấn mạnh rằng, đầu tư từ 1% GDP toàn cầu vào các ngành kinh tế xanh (như năng lượng tái tạo, giao thông sạch, quản lý nước và nông nghiệp bền vững) có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ngang bằng, thậm chí cao hơn so với mô hình truyền thống, trong khi vẫn giảm thiểu áp lực môi trường. Nói cách khác, kinh tế xanh hướng tới một cấu trúc phát triển hài hòa giữa con người và tự nhiên, đặt yếu tố bền vững làm trọng tâm trong mọi quyết định chính

sách và đầu tư.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cũng đã đưa ra khung chính sách cho tăng trưởng xanh trong Green Growth Strategy (2011), trong đó khuyến nghị các quốc gia cần tích hợp các yếu tố môi trường vào quy trình lập ngân sách, thiết kế thuế khóa và hỗ trợ đổi mới công nghệ xanh. OECD nhấn mạnh vai trò của cơ chế định giá carbon, quản trị tài nguyên và khuyến khích tiêu dùng bền vững như những trụ cột căn bản để định hướng lại nền kinh tế.

Song hành với kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn cũng đang nổi lên như một phương án tiếp cận mới, thay thế cho mô hình tăng trưởng tuyến tính truyền thống. Nếu như kinh tế truyền thống chủ yếu dựa trên chuỗi khai thác - sản xuất - tiêu dùng - thải bỏ, thì kinh tế tuần hoàn hướng tới một vòng tuần hoàn khép kín, trong đó chất thải của quá trình này trở thành nguyên liệu đầu vào cho quá trình khác. Báo cáo "The Circularity Gap Report 2023" của Tổ chức Circle Economy chỉ ra rằng chỉ 7,2% nền kinh tế toàn cầu hiện nay thực sự tuần hoàn - tức phần lớn vật liệu vẫn đang bị khai thác, sử dụng rồi thải bỏ. Trong khi đó, nếu tỷ lệ tuần hoàn toàn cầu tăng lên 17%, có thể giúp giảm phát thải toàn cầu đến 39% và cắt giảm việc khai thác nguyên liệu thô đến 28%. Triết lý nền tảng của mô hình này là: "không có gì thực sự bị vứt bỏ - mọi thứ đều có thể trở thành đầu vào đối với thứ khác"⁽⁹⁾. Điều này đòi hỏi tư duy thiết kế lại sản phẩm, quy trình sản xuất và chuỗi cung ứng ngay từ đầu để kéo dài vòng đời vật liệu, giảm thiểu tối đa việc sử dụng tài nguyên sơ cấp và hạn chế chất thải gây hại.

Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) trong Báo cáo tương lai việc làm 2023 cũng dự báo rằng việc chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và tuần hoàn sẽ tạo ra khoảng 30 triệu việc làm mới toàn cầu đến năm 2030, đồng thời mở ra các lĩnh vực kinh tế mới như tái chế vật liệu, năng lượng tái tạo, nông nghiệp thông minh và dịch vụ môi trường.

Kinh tế tuần hoàn - với nguyên lý "mọi thứ đều là đầu vào cho thứ khác" - yêu cầu tái thiết kế từ gốc quy trình sản xuất và chuỗi cung ứng. Không

chỉ dừng lại ở khâu tái chế cuối dòng, nó hướng đến việc duy trì giá trị của sản phẩm, vật liệu và tài nguyên càng lâu càng tốt, đồng thời loại bỏ tối đa chất thải. Báo cáo "Circular Economy Action Plan" (2020) của Ủy ban châu Âu cũng chỉ ra rằng việc áp dụng kinh tế tuần hoàn không chỉ là cơ hội môi trường, mà còn là chiến lược cạnh tranh trong kỷ nguyên kinh tế số và bền vững.

Trong bối cảnh toàn cầu đang chịu áp lực ngày càng lớn từ biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và bất bình đẳng, phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn không còn là lựa chọn tùy nghi, mà là xu thế tất yếu trong cấu trúc phát triển dài hạn của mỗi quốc gia. Việc sớm xác lập các cơ chế chính sách đồng bộ, đầu tư vào đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị và thay đổi hành vi tiêu dùng là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa những mô hình này một cách hiệu quả và bền vững.

Kinh tế tuần hoàn không chỉ là giải pháp kỹ thuật - nó là một chiến lược phát triển đòi hỏi sự phối hợp giữa công nghệ, chính sách và thay đổi hành vi. Khi được áp dụng hiệu quả, mô hình này mang lại lợi ích kép: vừa giúp doanh nghiệp tiết giảm chi phí, gia tăng giá trị từ chuỗi sản xuất, vừa góp phần bảo vệ môi trường và củng cố an ninh tài nguyên trong dài hạn.

Trong bối cảnh hiện nay, khi sức ép của biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và bất bình đẳng xã hội ngày càng rõ rệt, phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn không còn là những khái niệm mang tính lý tưởng, mà đã trở thành một xu thế tất yếu trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia. Đây là thời điểm mà các nhà quản lý và hoạch định chính sách cần nhìn nhận lại mô hình tăng trưởng hiện hành, từ đó thiết lập một nền tảng phát triển mới - hướng đến sự hài hòa giữa lợi ích kinh tế, nhu cầu xã hội và trách nhiệm sinh thái.

3. Phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia chịu tác động trực tiếp và nghiêm trọng nhất từ biến đổi khí hậu, đặc biệt là hiện tượng nước biển dâng. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới

(WB, 2022), nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, biến đổi khí hậu có thể làm suy giảm tới 3,5% GDP của Việt Nam vào năm 2050 - một con số đủ để cảnh báo về những hệ lụy đa chiều không chỉ trong kinh tế mà còn trên các khía cạnh xã hội và môi trường. Trong bối cảnh đó, việc lựa chọn phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn không còn là một chiến lược lựa chọn, mà là một yêu cầu cấp thiết để bảo đảm năng lực thích ứng, giảm thiểu thiệt hại và tiến tới tăng trưởng bền vững.

Nhận thức rõ điều đó, Đảng, Nhà nước và Chính phủ Việt Nam đã từng bước xác lập và triển khai các định hướng chính sách có tính nền tảng cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Ngay từ năm 1998, Chỉ thị số 36/1998/CT - TW của Bộ Chính trị [Về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước] đã đề cập đến yêu cầu phát triển theo hướng giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khuyến khích áp dụng công nghệ sạch. Tới năm 2012, Quyết định số 1393/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã chính thức phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến 2050, nhấn mạnh: [Tăng trưởng xanh là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững, đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và góp phần quan trọng thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu⁽⁴⁾].

Từ đó đến nay, nhiều chính sách được thiết kế theo hướng ngày càng cụ thể và thực chất hơn, như: Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững (2016); Đề án [Phát triển ngành công nghiệp môi trường đến năm 2025] (2017); [Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030] (2020). Đồng thời, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành các luật và chính sách liên quan như: Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên và Môi trường biển, hải đảo,... Đây là nền tảng pháp lý, định hướng chiến lược nhằm từng bước đưa kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn vào thực tiễn.

Theo báo cáo tổng hợp của Bộ Tài nguyên và Môi trường (2021), các chính sách này bước đầu

đã tạo ra những kết quả đáng ghi nhận. Việt Nam đã giảm được 12,9% lượng phát thải khí nhà kính so với kịch bản thông thường. Mức tiêu hao năng lượng trên mỗi đơn vị GDP giảm trung bình 1,8%/năm. Nhận thức về sản xuất sạch hơn trong doanh nghiệp công nghiệp tăng từ 28% (năm 2010) lên gần 47% (năm 2020). Tỷ lệ che phủ rừng đạt 42% - một trong những tỷ lệ cao trong khu vực Đông Nam Á⁽⁵⁾.

Từ góc nhìn của khu vực doanh nghiệp, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn đang mở ra một hướng tiếp cận hoàn toàn mới trong mô hình sản xuất [kinh doanh]. Thay vì khai thác cạn kiệt tài nguyên, xả thải ra môi trường rồi đối mặt với chi phí xử lý, doanh nghiệp theo mô hình tuần hoàn tận dụng chính chất thải làm đầu vào cho quy trình mới. Báo cáo của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF, 2023) nhấn mạnh rằng mô hình tuần hoàn có thể giúp doanh nghiệp giảm tới 40% chi phí nguyên vật liệu, đồng thời góp phần nâng cao khả năng chống chịu trước khủng hoảng chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc tái thiết kế sản phẩm, điều chỉnh mối quan hệ với khách hàng và đầu tư vào công nghệ sinh thái không chỉ giúp doanh nghiệp tăng trưởng bền vững, mà còn đóng góp thiết thực vào chiến lược phát triển không phát thải.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam mới đang ở giai đoạn khởi đầu. Nhưng đây cũng chính là lợi thế: Việt Nam có cơ hội [đi tắt đón đầu] học hỏi và thích ứng linh hoạt với các mô hình đã thành công trên thế giới. Theo Báo cáo Môi trường Kinh doanh của WB (2018), Việt Nam xếp hạng 69/190, còn theo WEF, năng lực cạnh tranh đứng ở vị trí 77/140. Dù vậy, Việt Nam lại lọt vào nhóm 30% quốc gia có thành tựu nổi bật về phát triển bền vững (hạng 54/162 theo Chỉ số phát triển bền vững 2018), vượt qua nhiều quốc gia có trình độ phát triển tương đương trong khu vực⁽⁶⁾.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư diễn ra mạnh mẽ, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn đang có điều kiện thuận lợi để phát triển. Với hệ sinh thái số, chuỗi

cung ứng thông minh và công nghệ xử lý dữ liệu lớn, các doanh nghiệp có thể kiểm soát tài nguyên, phát thải và hiệu suất môi trường một cách tối ưu hơn. Theo UNEP (2022), công nghệ số sẽ là yếu tố then chốt giúp các quốc gia đang phát triển thu hẹp khoảng cách trong triển khai kinh tế tuần hoàn.

Việt Nam cũng đang tận dụng những lợi thế về điều kiện tự nhiên - khí hậu nhiệt đới gió mùa, tiềm năng dồi dào về năng lượng mặt trời, gió và sinh khối để hướng đến một nền kinh tế trung hòa carbon. Các mô hình thực tiễn đã và đang được triển khai, mang lại hiệu quả thiết thực: khu công nghiệp sinh thái tại Ninh Bình, Đà Nẵng, Cần Thơ giúp tiết kiệm hàng triệu USD mỗi năm; mô hình tái chế phụ phẩm thủy sản; liên minh tái chế bao bì Việt Nam (PRO Việt Nam)... Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2021), các mô hình này không chỉ cải thiện hiệu quả sản xuất, mà còn góp phần thúc đẩy chuyển đổi công nghệ theo hướng thân thiện với môi trường⁽⁷⁾.

Rõ ràng, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn không chỉ là sự thay đổi trong mô hình phát triển, mà còn là một cuộc đổi mới tư duy trong quản trị quốc gia, quản lý doanh nghiệp và điều phối xã hội. Đó là cách Việt Nam khẳng định vị thế trong □cuộc đua xanh□toàn cầu, đồng thời đảm bảo một tương lai phát triển hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường.

4. Những khó khăn, thách thức đặt ra và khuyến nghị

Mặc dù Việt Nam đang từng bước chuyển mình theo định hướng phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn, song con đường này vẫn còn không ít chông gai và thách thức hiện hữu, đòi hỏi một cách tiếp cận đồng bộ, kiên định và có tầm nhìn dài hạn.

Trước hết, nhận thức xã hội về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn vẫn còn tương đối mới mẻ, phân tán và thiếu tính thống nhất. Nhiều cấp, ngành, địa phương và doanh nghiệp vẫn chưa có sự hiểu biết đầy đủ về giá trị thực tiễn và lâu dài của mô hình phát triển này. Khái niệm □rác là tài nguyên□- một nguyên lý cốt lõi trong kinh tế tuần hoàn - vẫn chưa ăn sâu vào tư duy phát triển sản xuất - tiêu dùng

trong nước. Mặt khác, phần lớn công nghệ sản xuất hiện nay vẫn đang ở trình độ trung bình hoặc lạc hậu, tiêu hao năng lượng lớn và phát thải cao, trong khi các mô hình sản xuất, kinh doanh chuyển đổi theo hướng xanh còn diễn ra chậm và manh mún.

Về mặt năng lực nội tại, Việt Nam tuy đã vượt qua ngưỡng nghèo, nhưng tích lũy quốc gia vẫn còn hạn chế. Việc tiếp cận với công nghệ tiên tiến, kiến thức quản lý xanh, cũng như nguồn tài chính để triển khai các dự án chuyển đổi còn gặp nhiều trở ngại, đặc biệt là với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong các lĩnh vực then chốt như nông nghiệp và công nghiệp, tỷ lệ ứng dụng công nghệ cao còn khiêm tốn. Báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD, 2022) cũng chỉ ra rằng, một trong những rào cản lớn của các quốc gia đang phát triển trong tiến trình xanh hóa là thiếu năng lực thể chế và hệ sinh thái hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

Trên thực tế, lộ trình phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam đang thiếu sự đồng bộ và tổng thể. Những rào cản chủ yếu vẫn nằm ở ba nguồn lực cốt lõi: vốn đầu tư, nhân lực có trình độ chuyên môn và nền tảng khoa học □công nghệ. Theo tính toán của Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng Ngân hàng Thế giới, Việt Nam sẽ cần khoảng 30 tỷ USD để thực hiện Chiến lược Tăng trưởng xanh đến năm 2030, trong đó ngân sách nhà nước chỉ có thể đảm đương tối đa 30%, còn lại phụ thuộc vào khu vực tư nhân và các nguồn lực tài chính quốc tế⁽⁸⁾.

Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc hoàn thiện khung khổ chính sách pháp lý nhằm tạo hành lang thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia sâu vào mô hình kinh tế xanh, cũng như thiết kế các công cụ tài chính xanh hấp dẫn để khơi thông dòng vốn từ thị trường. Đặc biệt, cần sớm xây dựng một chiến lược phát triển tổng thể theo từng giai đoạn, phân tách rõ vai trò của ba trụ cột: nông nghiệp - công nghiệp - dịch vụ, tích hợp các mô hình tuần hoàn trong sản xuất, đồng thời giảm sử dụng nguyên liệu hóa thạch, tăng cường khai thác năng lượng tái tạo, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Song song với đó, cần ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong dự báo, giám sát môi trường và phản ứng nhanh với các sự cố; đồng thời thiết lập các chế tài hiệu quả đối với các hành vi sản xuất - kinh doanh gây tổn hại đến môi trường. Việc thiết lập hệ thống tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm xanh phù hợp với thông lệ quốc tế cũng là bước đi không thể thiếu, đặc biệt trong bối cảnh các thị trường xuất khẩu lớn như EU đang siết chặt các quy định liên quan đến phát thải carbon và dấu vết sinh thái trong chuỗi cung ứng.

Các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực xuất khẩu, sẽ phải đối mặt với áp lực tái cấu trúc quy trình sản xuất theo hướng sạch hơn, hiệu quả hơn. Việc đầu tư vào công nghệ mới, máy móc tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu sinh học hay thiết kế tuần hoàn có thể làm gia tăng chi phí ngắn hạn, nhưng là điều kiện bắt buộc để nâng cao năng lực cạnh tranh dài hạn. Như WEF (2023) đã cảnh báo, nếu doanh nghiệp không theo kịp "cuộc đua xanh toàn cầu", họ có nguy cơ bị loại khỏi chuỗi giá trị quốc tế.

Trong bối cảnh nguồn lực trong nước còn hạn chế, Việt Nam cần chủ động hơn trong huy động vốn quốc tế, đặc biệt thông qua các quỹ khí hậu toàn cầu, hợp tác song phương và khu vực. Mới đây, Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, ông Marc Knapper, trong một cuộc phỏng vấn với Media 21 Vietnam đã khẳng định: "Trong mối quan hệ Mỹ - Việt, Việt Nam sở hữu những giá trị nội tại của riêng mình. Mỹ đảm nhận vai trò hỗ trợ cho Việt Nam những điều cần thiết để thực hiện quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế sạch và xanh hơn"⁽⁹⁾, điều này cho thấy tiềm năng rất lớn từ các mối quan hệ hợp tác chiến lược nhằm thúc đẩy chuyển đổi xanh.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm hiện nay là tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư quy mô lớn, hiện đại, gắn với tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị (ESG). Đồng thời, cần học tập kinh nghiệm từ các quốc gia đã thành công trong phát triển xanh như Hà Lan, Đức, Hàn Quốc để linh hoạt vận dụng vào thực tiễn Việt Nam.

Tuy còn nhiều thách thức, nhưng bối cảnh mới,

với yêu cầu toàn cầu về phát triển bền vững, cùng với lợi thế tự nhiên của Việt Nam như tiềm năng năng lượng tái tạo, đa dạng sinh học, lao động trẻ đang mở ra không gian mới cho chuyển đổi. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là một trong những trụ cột chiến lược để bảo đảm tăng trưởng nhanh và bền vững. "Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường"⁽¹⁰⁾.

(1) <https://baochinhphu.vn/lhq-keu-goi-hanh-dong-khan-cap-ung-pho-bien-doi-khi-hau-102230321145448894.htm>.

(2) <https://www.sggp.org.vn/thang-6-2012-hoi-nghi-quoc-te-ve-phat-trien-ben-vung-se-to-chuc-tai-brazil-post129892.html>

(3) Pearce, D.W. and R.K. Turner (1990), *Economics of Natural Resources and the Environment*, Hemel Hempstead: Harvester Wheatsheaf.

(4) Chính phủ (2012), Quyết định số 1393/QĐ-TTg "Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050".

(5) ThS Nguyễn Hữu Bình - ThS Lưu Thị Duyên: "Việt Nam hướng tới nền kinh tế tuần hoàn trong bối cảnh mới", ngày 07/07/2021, <https://consosukien.vn/viet-nam-huong-toi-nen-kinh-te-tuan-hoan-trong-boi-can-moi.htm>

(6) Minh Phương - Tiến Dũng: "Việt Nam đang vượt lên trong 'Cuộc đua xanh'", <https://dangcongsan.vn/kinh-te/viet-nam-dang-vuot-len-trong-cuoc-dua-xanh-534867.html>, ngày 12/9/2019

(7) <https://vncpc.org/trung-tam-san-xuat-sach-hon-viet-nam-tham-gia-hoi-thao-gioi-thieu-du-an-trien-khai-sang-kien-khu-cong-nghiep-kinh-thai-huong-toi-mo-hinh-khu-cong-nghiep-ben-vung-tai-viet-nam/>

(8) <https://congthuong.vn/viet-nam-can-30-ty-usd-de-thuc-hien-chien-luoc-tang-truong-xanh-174808.html>

(9) <https://vietnamnet.vn/dai-su-my-chung-ta-da-muon-77-nam-khong-co-thoi-gian-de-hoi-tiec-2285085.html> (ngày 25 năm 2024)

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.1, tr.116 -117.